TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**
Số:186 /2022/QĐST- HNGĐ	*Quỳ Hợp, ngày 23 tháng 12 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 166/2022/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh **Cao Minh T**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Cao Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Cao Minh T thuận tình ly hôn.

- **Về con**: Chị Nguyễn Thị B và anh Cao Minh T thỏa thuận giao con chung Cao Ngọc Yến N, sinh ngày 02/10/2006 và Cao Minh Uy V, sinh ngày 28/09/2013 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 12 năm

2022 cho đến khi các con đủ 18 tuổi (trưởng thành). Anh Cao Minh T cấp dưỡng nuôi hai con cùng chị Nguyễn Thị B 3.000.000 đồng/ tháng/ hai con (1.500.000 đồng/tháng/con), kể từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi các con đủ 18 tuổi (trưởng thành). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị B và anh Cao Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị B và anh Cao Minh T thỏa thuận chị Nguyễn Thị B chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Được khấu trừ trong số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Nguyễn Thị B đã nộp tiền tạm ứng án phí. Trả lại cho chị Nguyễn Thị B số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006988 ngày 03/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp.

Anh Cao Minh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ thời điểm chị Nguyễn Thị B có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, anh Cao Minh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quỳ hợp;
- THA DS huyện Quỳ hợp;
- UBND xã Nn, huyện N, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn